TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 02 - 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Báu, bà Bùi Thị Thanh Yên.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/QĐST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàng Thị Đ - sinh năm 1995; trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa *(yêu cầu vắng mặt).*

Bị đơn: Anh Trượng Văn H - sinh năm 1992; trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2025, lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đàng Thị Đ trình bày: Chị và anh Trượng Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa), theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2013 ngày 22/5/2013. Vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hà ham C, nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, đánh đập vợ và bất đồng quan điểm sống về mọi mặt nên đã tự sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Chị thấy không còn tình cảm nên yêu cầu giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trượng Anh T, sinh ngày

05/3/2013 và Trượng Anh Bảo A, sinh ngày 20/10/2015 hiện chị đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Trượng Văn H không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến và không có lời khai tại hồ sơ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án.

- Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định vợ chồng chị Đàng Thị Đ và anh Trượng Văn H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh H không lo cho gia đình, nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và tự sống ly thân từ năm 2019 đến nay nên chị Đ yêu cầu ly hôn anh H là phù hợp pháp luật được chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Đàng Thị Đ được trực tiếp các nuôi con. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Đàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Trượng Văn H, hiện trú tại thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đàng Thị Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trượng Văn H đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2013 ngày 22/5/2013 của UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa), xác định hôn nhân giữa chị Đàng Thị Đ và anh Trượng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

[3.2]. Về mâu thuẫn: Anh Trượng Văn H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nên biết chị Đ yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nhưng không có văn bản nêu ý kiến là tự tước bỏ quyền phản bác của mình được quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó căn cứ lời khai của chị Đ và các chứng cứ trong hồ sơ để khẳng định: Vợ chồng chị Đ, anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh H không chăm lo gia đình, hay nhậu nhẹt dẫn đến cãi vã thường xuyên; mặc dù chị Đ cố gắng bỏ qua nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tự sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nên chị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 129/2013 và 217/2015 của UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) và lời khai của chị Đ, xác định: Vợ chồng chị Đ, anh H có 02 người con chung tên Trượng Anh T, sinh ngày 05/3/2013 và Trượng Anh Bảo A, sinh ngày 20/10/2015 hiện chị Đ đang nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng của các con, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Đàng Thị Đà C1 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 28, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật

Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàng Thị Đà .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàng Thị Đ được ly hôn anh Trượng Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Đàng Thị Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trượng Anh T, sinh ngày 05/3/2013 và Trượng Anh Bảo A, sinh ngày 20/10/2015.

Chị Đàng Thị Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trượng Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đàng Thị Đà C1 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002991 ngày 28/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8 - Khánh Hòa;
- UBND xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Thức

Nguyễn Thị T1